

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2112/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, về việc: “Ly hôn” giữa:

+ Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bích T, sinh năm: 1988

Hộ khẩu thường trú: Số 50/27/38 đường ĐTH, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bị đơn: Ông Trần Tử Linh P, sinh năm: 1973

Hộ khẩu thường trú: Số 50/27/38 đường ĐTH, Phường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Ngô Thị Bích T và ông Trần Tử Linh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Bích T và ông Trần Tử Linh P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông P và bà T có 01 con chung tên Trần Ngọc Đan T1, sinh ngày 07/12/2015. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện bà Trâm không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông P được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà khai không có.

3. Về án phí: Án phí ly hôn hòa giải thành là 150.000 đồng, bà Ngô Thị Bích T thỏa thuận nộp, nhưng được cản trở vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do bà T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0088963 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Thạnh, TP.HCM. Sau khi cản trở bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận Bình Thạnh;
- THA DS Quận Bình Thạnh;
- UBND UBND phường 11, thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Dương Sự;
- Lưu VP(Hồ Sơ);

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy